

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Tr; ĐKKHKT: Xóm 6, xã T, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Xóm 12, xã T, huyện Th, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phùng Văn H; ĐKKHKT: Số 391 đường Ng, phường Đ, quận H, Hải Phòng; hiện đang cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 7 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Bùi Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr và anh Phùng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, thành phố Hải

Phòng vào ngày 14 tháng 4 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh H tại số 391 đường Ng, phường Đ, quận H, Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên tụ tập bạn bè, chơi bời, không chăm sóc gia đình, vợ con và chị Tr phát hiện anh H mắc nghiện ma túy đá từ trước khi kết hôn. Gia đình đã nhiều lần đưa anh H đi cai nghiện tập trung nhưng không kết quả. Từ năm 2016 đến nay, chị Tr về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên chị Tr giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về nuôi con: Chị Tr và anh H có 02 con chung là Phùng Gia H1, sinh ngày 13/02/2015 và Phùng Gia H2, sinh ngày 24/11/2016. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con vì anh H hiện đang cai nghiện tập trung, không có điều kiện nuôi dạy con; chị Tr đảm bảo các điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con. Cụ thể: Về nơi ở, hiện chị Tr đang ở với mẹ đẻ tại xóm 12, xã T, huyện Th, thành phố Hải Phòng; chị Tr mở tiệm cắt tóc, gọi đầu với mức thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Tr và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau thời gian cai nghiện nếu anh H yêu cầu nuôi con thì chị Tr sẽ giao con cho anh H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai của đương sự ghi ngày 13/8/2019 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phùng Văn H trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như lời trình bày của chị Tr. Anh H nghiện ma túy từ năm 2011. Về mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh từ năm 2017. Nguyên nhân do anh H đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gi, chị Tr đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ thời điểm đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Tr. Về nuôi con: Anh H và chị Tr có 02 con chung như lời trình bày của chị Tr. Anh H không đồng ý cho chị Tr nuôi con. Trong thời gian cai nghiện, anh H nhờ bố mẹ anh H chăm sóc 02 cháu. Sau thời gian cai nghiện về địa phương, anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con và sẽ đảm bảo việc nuôi dạy, chăm sóc các con. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh H và chị Tr không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr và anh Phùng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy, không chăm lo đến gia đình, vợ, con. Mặt khác, lời khai của chị Tr phù hợp với lời khai của những người làm chứng, thể hiện trong thời kỳ hôn nhân của chị Tr và anh H thì phần lớn thời gian anh H đi cai nghiện tập trung, quan hệ hôn nhân không tồn tại trong thực tế. Nay, chị Tr và anh H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét hôn nhân của chị Tr và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho ly hôn giữa chị Tr và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Chị Tr và anh H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phùng Gia H1, sinh ngày 13/02/2015 và Phùng Gia H2, sinh ngày 24/11/2016. Xét anh H hiện đang cai nghiện ma túy tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gi (thời hạn 24 tháng tính từ ngày 09/6/2018) nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Tr có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con và các cháu còn quá nhỏ nên cần có sự chăm sóc từ người mẹ. Đối với cháu Phùng Gia H2 dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Tr. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Tr yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Tr và anh Phùng Văn H.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Phùng Gia H1, sinh ngày 13/02/2015 và Phùng Gia H2, sinh ngày 24/11/2016 cho chị Bùi Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005158 ngày 05/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy